

# MARKET INSIGHTS REPORTS

09/08/2023

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI Ở NHÓM VỐN  
HÓA NHỎ



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không phải là tín hiệu quá tiêu cực dù hôm nay độ rộng thị trường giảm mạnh hơn ngày hôm qua.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) ở mức cao và bắt đầu chững lại điều chỉnh. Thống kê cho thấy khi RSI khung ngày và khung tuần ở trạng thái này, thị trường thường chiều chỉnh mạnh với thời gian từ 2 – 7 tuần và chúng ta đang có một phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Về mặt định giá, với lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng khoảng 7.5% thì định giá P/E thị trường ở mức hợp lý là 13.3 lần và do vậy việc chỉ số giao dịch quanh vùng 1,200 – 1,300 điểm là vùng tái định giá hợp lý. Còn khi tăng trưởng lên mức cao hơn nhà đầu tư sẽ nhìn vào kỳ vọng tăng trưởng EPS của doanh nghiệp. (iii) Nhóm vốn hóa lớn có một số mã đang chịu áp lực giảm giá khi mẫu hình đang thiết lập sóng 4. Do vậy, có thể chỉ số sẽ chịu áp lực điều chỉnh lúc này. (iv) Chúng tôi thấy hiện tượng đầu cơ nhóm vốn hóa nhỏ đã xuất hiện và đang có hiệu ứng lan tỏa. Trong nhóm này, JVC, FIT, ITA, NAF... đang là những cổ phiếu có hiệu suất sinh lời vượt trội. Đây có thể tiếp tục là xu hướng trong những ngày tới.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 70.58% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Theo góc nhìn của chúng tôi, dựa trên tương quan giữa các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số có thể tiếp tục điều chỉnh giảm. Kháng cự là 1,250 điểm. Hỗ trợ vùng 1,200 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Giải ngân đầu tư công đang là điểm sáng trong thời gian qua;
- Giá trị trái phiếu phát hành và mua lại trong thời gian qua;
- Giá trị phát hành trái phiếu chính phủ;
- Tăng trưởng tín dụng và cung tiền;

**TTCK Mỹ:** Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm trong phiên tối nay.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	534
Số cổ phiếu không có giao dịch	19
Số cổ phiếu tăng giá	215 / 38.88%
Số cổ phiếu giảm giá	276 / 49.91%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62 / 11.21%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	258
Số cổ phiếu không có giao dịch	74
Số cổ phiếu tăng giá	120 / 36.14%
Số cổ phiếu giảm giá	83 / 25.00%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	129 / 38.86%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	394
Số cổ phiếu không có giao dịch	466
Số cổ phiếu tăng giá	196 / 22.79%
Số cổ phiếu giảm giá	117 / 13.60%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	547 / 63.60%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	54,146,603	52,772,583	1,374,020
% KL toàn thị trường	4,96%	4,83%	
Giá trị	1610,84 tỷ	1282,28 tỷ	328,56 tỷ
% GT toàn thị trường	8,09%	6,44%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	717,511	994,410	-276,899
% KL toàn thị trường	0,56%	0,78%	
Giá trị	11,52 tỷ	18,92 tỷ	-7,40 tỷ
% GT toàn thị trường	0,83%	1,36%	

#### UPCOM

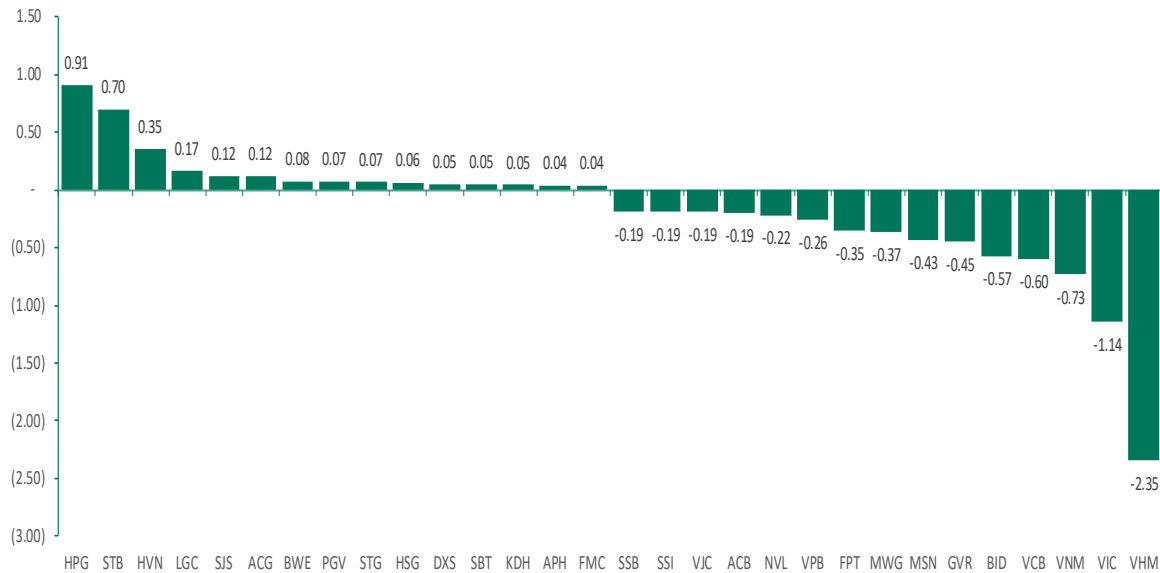
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	676,300	1,599,876	-923,576
% KL toàn thị trường	0,73%	1,73%	
Giá trị	12,89 tỷ	54,28 tỷ	-41,39 tỷ
% GT toàn thị trường	1,21%	5,08%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

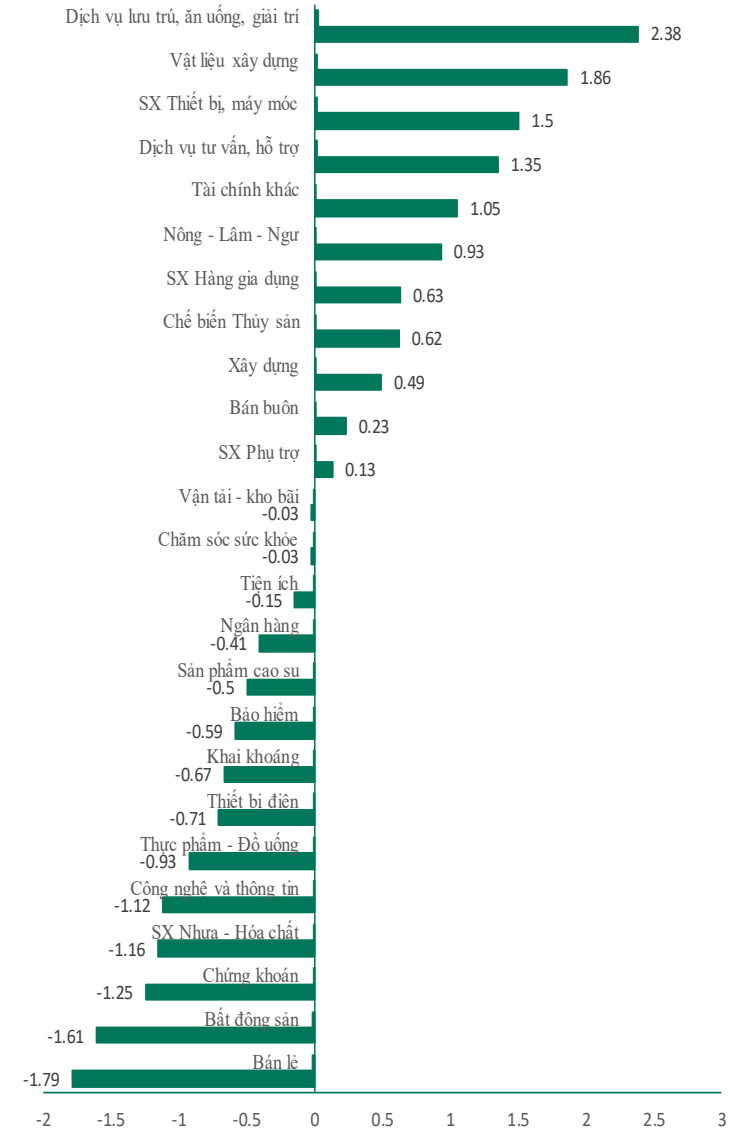
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	591,600	90,200	-500 (-0.55%)	15.50	2.81	5,821	426,873
2	VHM	5,591,000	60,600	-2,200 (-3.5%)	9.15	1.55	6,621	263,875
3	VIC	9,768,400	65,800	-1,200 (-1.79%)	27.80	1.82	2,367	250,957
4	BID	1,802,300	48,200	-450 (-0.92%)	15.42	2.14	3,125	243,821
5	GAS	371,500	101,000	-200 (-0.2%)	13.20	2.87	7,649	193,309
6	HPG	42,662,800	27,800	600 (2.21%)	19.15	1.65	1,452	161,651
7	CTG	8,014,100	32,500	-100 (-0.31%)	9.31	1.32	3,491	156,187
8	VNM	3,705,000	73,100	-1,400 (-1.88%)	20.13	4.17	3,632	152,776
9	VPB	21,337,900	22,050	-150 (-0.68%)	8.11	1.38	2,718	148,026
10	MSN	2,415,600	88,000	-1,200 (-1.35%)	35.05	3.36	2,511	125,914

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Hiệu suất sinh lời ở nhóm vốn hóa nhỏ

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 8.24 điểm (- 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, vật liệu xây dựng, sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tài chính khác, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như OCH, VNG, DAH, NVT, HPG, HSG, NKG, NHH, NAG, TV2, KPF, OGC, VIF, HNG, TCM, EVE, ADS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) OGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá đang ở kháng cự kênh tăng giá thiết lập từ tháng 12/2023;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ RSI(14) xóa mẫu hình phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Giá hồi phục khi chạm MA(20) – Tín hiệu tốt;
- ✓ Mô hình hai đáy xuất hiện sau khi có Break out kháng cự 18 – Tín hiệu tốt;
- ✓ Khối ngoại mua rộng liên tục – Tín hiệu tốt;
- ✓ Chúng tôi lưu ý rằng dù giá HRC giảm nhưng HSG lại tăng giá bán sản phẩm đầu ra. Do vậy, HSG có thể tạo ra biên lãi gộp tốt hơn trong thời gian tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

**(2) Bán lẻ, bất động sản, chứng khoán, sản xuất nhựa hóa chất, công nghệ thông tin, thực phẩm đồ uống, thiết bị điện, khai khoáng, bảo hiểm... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, VGC, FRT, VHM, VIC, BCM, VRE, NVL, DIG, PDR, SSI, VND, HCM, SHS, VCI, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, FPT, CTR, CMG, GEX, RAL, PVS, PVD, BVH, PVI, BIC, MIG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14);
- ✓ Rising Wedge với hỗ trợ là 19 – Trùng với MA(50). Một Break Down xuống thấp hơn MA(50) sẽ xác nhận xu hướng giảm giá;

- ✓ Mẫu hình vận động trung hạn là Bearish Bat – Lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này VND đã giảm giá mạnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng và giá tăng khối lượng giảm là tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ MA(20) là 51 – Break Down sẽ đẩy cổ phiếu vào xu hướng giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập đáy mới dù giá chưa thiết lập – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi có xem xét báo cáo tài chính FRT để xác nhận chuỗi Long Châu hoạt động kinh doanh thực sự lãi lỗ như nào tuy nhiên công ty mới chủ yếu thuyết minh về khoản lãi EBITDA. Dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể Long Châu có lãi ròng nhưng số liệu thực sự chưa rõ ràng về hiệu quả đầu tư. Chúng tôi sẽ có báo cáo đánh giá đầy đủ khi thu thập đủ số liệu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá chạm kháng cự kênh hồi quy tăng giá bắt đầu điều chỉnh giảm và hiện giá đang ở vùng hỗ trợ quanh MA(20) tương ứng với giá 24.8;
- ✓ Khối lượng giao dịch giảm theo đà giảm của giá cho thấy áp lực bán chưa lớn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(v) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MACD cho tín hiệu bán – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mẫu hình vận động trung hạn là Bearish Bat – Lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này GVR đã giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vi) DPM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Mô hình hai đỉnh với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) có đáy mới dù giá chưa thiết lập đáy mới gợi ý về khả năng đi xuống tiếp của cổ phiếu – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

### Phân tích kỹ thuật

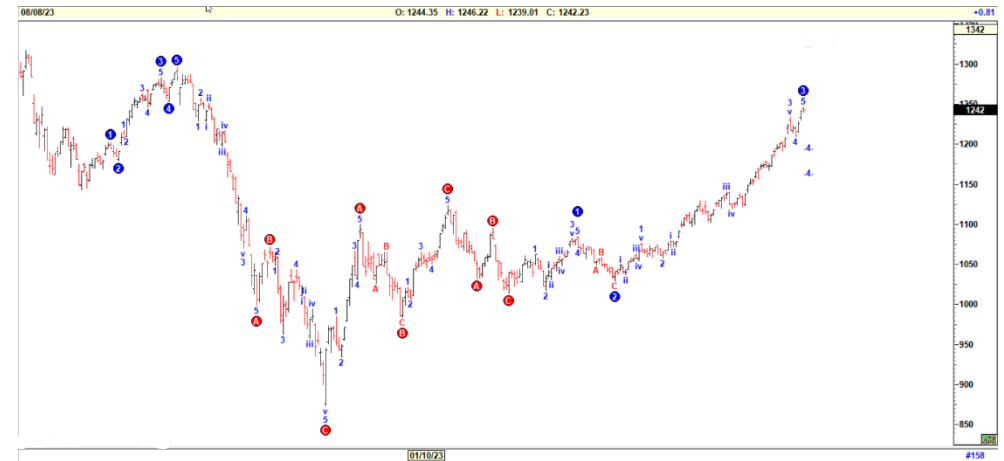
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không phải là tín hiệu quá tiêu cực dù hôm nay độ rộng thị trường giảm mạnh hơn ngày hôm qua.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) ở mức cao và bắt đầu chững lại điều chỉnh. Thống kê cho thấy khi RSI khung ngày và khung tuần ở trạng thái này, thị trường thường chiều chỉnh mạnh với thời gian từ 2 – 7 tuần và chúng ta đang có một phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Về mặt định giá, với lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng khoảng 7.5% thì định giá P/E thị trường ở mức hợp lý là 13.3 lần và do vậy việc chỉ số giao dịch quanh vùng 1,200 – 1,300 điểm là vùng tái định giá hợp lý. Còn khi tăng trưởng lên mức cao hơn nhà đầu tư sẽ nhìn vào kỳ vọng tăng trưởng EPS của doanh nghiệp. (iii) Nhóm vốn hóa lớn có một số mã đang chịu áp lực giảm giá khi mẫu hình đang thiết lập sóng 4. Do vậy, có thể chỉ số sẽ chịu áp lực điều chỉnh lúc này. (iv) Chúng tôi thấy hiện tượng đầu cơ nhóm vốn hóa nhỏ đã xuất hiện và đang có hiệu ứng lan tỏa. Trong nhóm này, JVC, FIT, ITA, NAF... đang là những cổ phiếu có hiệu suất sinh lời vượt trội. Đây có thể tiếp tục là xu hướng trong những ngày tới.

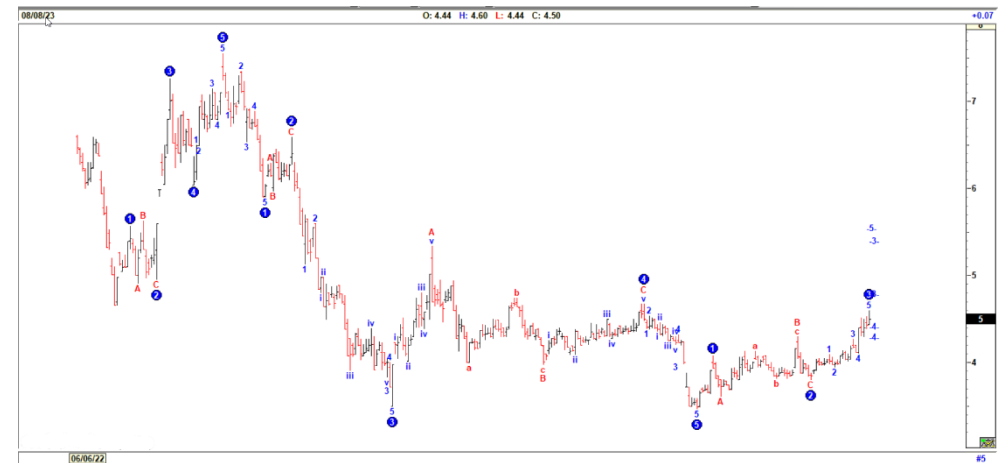
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 16 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. POW, VRE, STB, PLX...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 70.58% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Theo góc nhìn của chúng tôi, dựa trên tương quan giữa các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số có thể tiếp tục điều chỉnh giảm. Kháng cự là 1,250 điểm. Hỗ trợ vùng 1,200 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HNG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	494.68	495.68	493.69	NO	497.57	502.44	505.33	510.2	489.81	486.92	482.05	479.16
HNXINDEX	246.36	246.6	246.12	YES	247.36	248.83	249.83	251.3	244.89	243.89	242.42	241.42
UPINDEX	93.93	94	93.87	YES	94.45	95.09	95.61	96.25	93.29	92.77	92.13	91.61
VN30	1241.4	1242.2	1240.6	YES	1247	1254.1	1259.6	1266.7	1234.3	1228.8	1221.7	1216.1
VNINDEX	1235.7	1236.6	1234.9	YES	1240.2	1246.4	1250.9	1257.1	1229.5	1225.1	1218.9	1214.4
VNXALL	1956.3	1957.1	1955.5	YES	1964	1973.4	1981.1	1990.4	1946.9	1939.2	1929.8	1922.2
VN30F1M	1241	1241.5	1240.5	YES	1247.9	1255.9	1262.8	1270.8	1233	1226.1	1218.1	1211.2
VN30F1Q	1239.7	1240	1239.5	YES	1246.2	1253.1	1259.6	1266.5	1232.8	1226.3	1219.4	1212.9
VN30F2M	1240.6	1241.1	1240.1	YES	1246.9	1254.3	1260.6	1268	1233.2	1226.9	1219.5	1213.2
VN30F2Q	1236.3	1236.5	1236.1	YES	1241.6	1247.3	1252.6	1258.3	1230.6	1225.3	1219.6	1214.3
BID	48.35	48.42	48.28	NO	48.65	49.1	49.4	49.85	47.9	47.6	47.15	46.85
BVH	47.48	47.53	47.44	YES	47.67	47.93	48.12	48.38	47.22	47.03	46.77	46.58
CTG	32.38	32.32	32.44	NO	32.72	32.93	33.27	33.48	32.17	31.83	31.62	31.28
GVR	22.33	22.42	22.24	NO	22.52	22.88	23.07	23.43	21.97	21.78	21.42	21.23
FPT	83.6	83.85	83.35	NO	84.2	85.3	85.9	87	82.5	81.9	80.8	80.2
GAS	101	101	101	YES	101.4	101.8	102.2	102.6	100.6	100.2	99.8	99.4
HDB	17.28	17.27	17.29	YES	17.42	17.53	17.67	17.78	17.17	17.03	16.92	16.78
HPG	27.57	27.45	27.68	NO	28.08	28.37	28.88	29.17	27.28	26.77	26.48	25.97
KDH	35.42	35.38	35.46	NO	35.63	35.77	35.98	36.12	35.28	35.07	34.93	34.72
MBB	19.13	19.13	19.14	YES	19.27	19.38	19.52	19.63	19.02	18.88	18.77	18.63
MWG	52.67	52.7	52.63	YES	53.33	54.07	54.73	55.47	51.93	51.27	50.53	49.87
NVL	19.98	20.02	19.94	NO	20.22	20.53	20.77	21.08	19.67	19.43	19.12	18.88
MSN	88.27	88.4	88.13	NO	88.73	89.47	89.93	90.67	87.53	87.07	86.33	85.87
PLX	40.83	40.9	40.77	NO	41.07	41.43	41.67	42.03	40.47	40.23	39.87	39.63
POW	13.98	14.02	13.94	NO	14.12	14.33	14.47	14.68	13.77	13.63	13.42	13.28
PDR	21.63	21.7	21.57	NO	21.87	22.23	22.47	22.83	21.27	21.03	20.67	20.43
SAB	161	161	161	YES	161.7	162.4	163.1	163.8	160.3	159.6	158.9	158.2
SSI	28.78	28.88	28.69	NO	29.02	29.43	29.67	30.08	28.37	28.13	27.72	27.48
TCB	34	34	34	YES	34.2	34.4	34.6	34.8	33.8	33.6	33.4	33.2
STB	30.68	30.42	30.94	NO	31.72	32.23	33.27	33.78	30.17	29.13	28.62	27.58
TPB	18.9	18.92	18.88	NO	19.05	19.25	19.4	19.6	18.7	18.55	18.35	18.2
VCB	90.4	90.5	90.3	NO	90.7	91.2	91.5	92	89.9	89.6	89.1	88.8
VHM	61.3	61.65	60.95	NO	62	63.4	64.1	65.5	59.9	59.2	57.8	57.1
VIB	21.02	21.05	20.98	NO	21.18	21.42	21.58	21.82	20.78	20.62	20.38	20.22
VJC	102.2	102.5	101.9	NO	102.9	104.2	104.9	106.2	100.9	100.2	98.9	98.2
VIC	66.43	66.75	66.12	NO	67.17	68.53	69.27	70.63	65.07	64.33	62.97	62.23
VPB	21.98	21.95	22.02	NO	22.27	22.48	22.77	22.98	21.77	21.48	21.27	20.98
VNM	73.47	73.65	73.28	NO	74.13	75.17	75.83	76.87	72.43	71.77	70.73	70.07
VRE	30.97	31	30.93	NO	31.23	31.57	31.83	32.17	30.63	30.37	30.03	29.77
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TTF	17,740,500	7,149,760	248	4.69
AMV	9,450,900	3,660,030	258	3.77
DDG	7,648,300	2,743,270	279	9.68
MHC	5,544,100	459,690	1,206	3.79
JVC	<b>5,303,100</b>	<b>1,878,870</b>	<b>282.25</b>	<b>6.83</b>
LMH	5,157,900	1,299,050	397	13.04
HVN	3,584,200	1,359,950	264	4.51
HHG	<b>3,442,500</b>	<b>1,188,970</b>	<b>289.54</b>	<b>10.34</b>
BOT	3,110,800	1,001,140	311	9.09
SJF	3,065,300	1,143,840	268	1.75
TLH	<b>2,796,100</b>	<b>1,003,180</b>	<b>278.72</b>	<b>6.77</b>
PXL	2,413,300	460,750	524	14.56
SRA	2,290,500	788,840	290	8.7
DST	2,078,200	682,890	304	9.09
TVN	1,903,000	809,500	235	5.26
KPF	<b>1,780,400</b>	<b>699,660</b>	<b>254.47</b>	<b>4.32</b>
AFX	1,741,000	698,530	249	9.42
DRI	1,715,100	412,510	416	3.57
TTH	1,675,400	708,870	236	7.5
TCM	1,577,900	632,490	249	1.18
CVN	<b>1,532,600</b>	<b>442,260</b>	<b>346.54</b>	<b>7.5</b>
PFL	1,528,900	669,210	228	4.35
AGM	1,515,400	749,640	202	-6.67
TDG	1,140,700	342,890	333	0.2
BNA	1,121,100	375,760	298	7.91
NAF	<b>987,600</b>	<b>347,580</b>	<b>284.14</b>	<b>6.86</b>
MPC	930,200	438,090	212	1.54
CMS	929,100	165,080	563	9.92
AMS	928,900	403,080	230	2.68
PV2	883,300	416,470	212	7.89
TEG	842,000	220,970	381	6.97
ITQ	794,100	375,710	211	5.88
NAG	736,300	360,370	204	3.82
PXI	735,900	358,370	205	2.44
CTC	706,900	260,700	271	6.45
KSQ	676,500	174,520	388	7.41
HII	669,700	277,280	242	6.29
HSL	663,400	286,740	231	6.96
MCG	536,700	245,680	218	5.88
PCH	503,500	67,540	745	8.47

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: TTF, MHC, AMV, JVC ... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Aug	CMX	Mua	≤ 12	10% -20%	Buy Kumo Break Out
7-Aug	HHS	Mua	≤ 7	10% -20%	Mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm trở lại/ Cổ phiếu nằm ngoài dải băng - Có khả năng điều chỉnh giảm trở lại
7-Aug	CII	Mua	≤ 22.2	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá/Buy Kumo Break out/Khả năng được chấp thuận sáp nhập với SVC
7-Aug	HUT	Mua	≤ 25	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá/Buy Kumo Break out

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO.**
- VN-Index đang ở vùng quá mua nhưng dường như nhóm vốn hóa lớn vẫn còn dư địa tăng giá. Điều này cho thấy khả năng tăng điểm vẫn còn. Tuy nhiên, không loại trừ trong quá trình tăng giá có phiên chốt lời đồng loạt tạo hiệu ứng điều chỉnh.
- Vùng giá kháng cự tiềm năng là vùng 1,250 - 1,330 điểm;
- Hỗ trợ mạnh ở vùng 1,180 – 1,200 điểm.
- Áp lực bán có thể gia tăng ở nhóm Beta cao như chứng khoán bất động sản và một vài cổ phiếu vốn hóa lớn bao gồm cả các cổ phiếu ngân hàng.
- Nhóm vốn hóa nhỏ có thể vẫn phân hóa duy trì đà tăng điểm.
- Nhóm vốn hóa trung bình sẽ có số mã tăng điểm hạn chế hơn.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ: Phiên 08/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.802 VND/USD, giảm tiếp 13 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 24.942 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.735 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 07/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi đi ngang ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.720 VND/USD và 23.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH: Ngày 08/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,22; 1W 0,49%; 2W 0,70% và 1M 1,88%. Lãi suất chào bình quân LNH USD cũng giảm 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,03%; 1W 5,13%; 2W 5,23%, 1M 5,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 7Y, cụ thể: 3Y 1,71%; 5Y 1,75%; 7Y 2,12%; 10Y 2,43%; 15Y 2,65%.
- Nghiệp vụ thị trường mở: Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

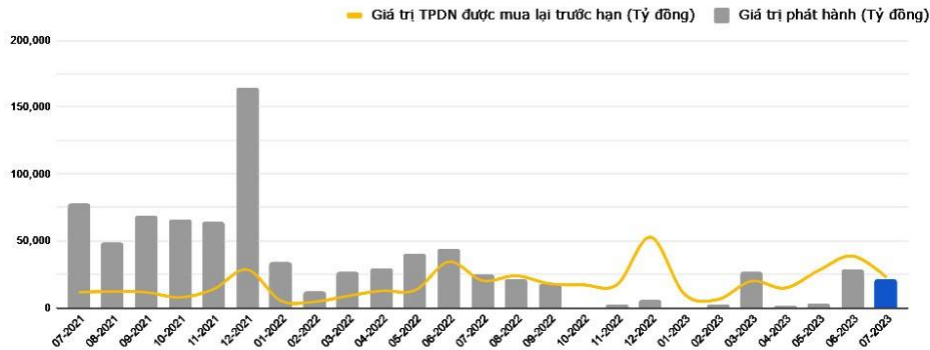
## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Giải ngân đầu tư công đang là điểm sáng trong thời gian qua cho thấy nỗ lực của chính phủ đã phần nào phát huy hiệu quả.

THỜI GIAN	TỔNG SỐ	Trung ương	Địa Phương	Bộ Giao thông vận tải	Bộ NN và PTNT	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục - Đào tạo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công thương	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Thông tin và Truyền thông
2023 07	291.029.72	54.101.52	236.928.20	40.578.10	3.651.12	406.66	470.34	520.5	416.25	275.72	167.35	74.81	122.71
2023 06	232.493.59	43.251.30	189.242.29	32.579.58	2.886.99	325.35	372.11	404.79	336.41	220.99	137.93	61.69	100.29
2023 05	178.016.46	33.310.78	144.705.68	25.192.37	2.186.68	253.69	292.39	300.37	268.7	171.77	111.3	50.47	81.87
2023 04	131.900.81	24.779.46	107.121.35	18.903.54	1.583.33	190.77	221.89	180.21	211.28	123.51	86.48	39.72	63.75
2023 03	91.854.20	17.105.66	74.748.54	13.022.20	1.048.80	127.87	139.45	158.06	159.76	91.57	65.8	30.49	46.91
2023 02	56.979.38	10.404.14	46.575.24	7.826.86	625.13	87.63	98.03	76.64	104.55	59.96	43.28	20.36	28.29
2023 01	26.929.49	4.494.32	22.435.17	3.206.41	270.32	37.82	44.62	40.52	53.02	33.75	21.61	9.13	12.76
2022 12	511.562.13	91.626.92	419.935.21	46.332.70	5.262.51	861.16	877.15	1.345.71	777.19	578.54	1.112.38	290.05	128.28
2022 11	445.617.26	79.591.71	366.025.55	40.191.30	4.512.20	745.94	754.63	1.185.88	656.55	508.42	999.66	249.83	111.96
2022 10	387.445.21	69.202.99	318.242.00	35.044.90	3.860.26	648.82	649.21	1.043.15	590.23	452.26	918.04	213.4	98.43
2022 09	334.071.36	59.376.39	274.694.97	30.267.60	3.253.05	552.38	547.7	900.73	486.67	396.63	814.94	177.48	82.71
2022 08	284.243.64	50.183.27	234.060.37	25.778.40	2.681.72	468.31	454.08	762.11	364.43	336.9	707.72	148.16	64.17
2022 07	237.088.19	41.493.25	195.594.94	21.497.19	2.184.21	386.49	369.36	625.2	300.61	280.71	601.4	117.52	52.24

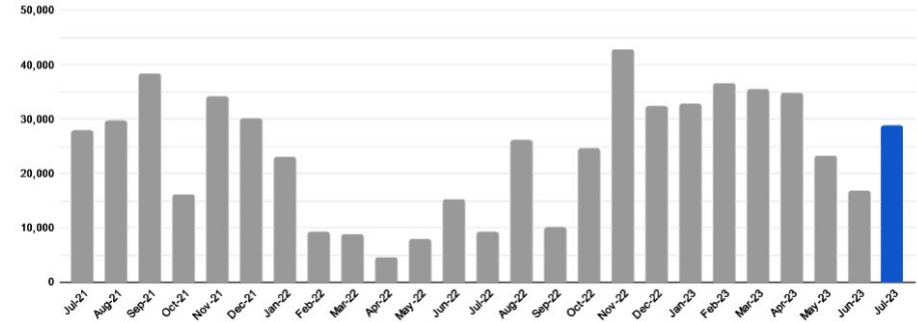
## Giá trị trái phiếu phát hành và mua lại trong thời gian qua

**GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH & MUA LẠI TRƯỚC HẠN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**  
(Đvt: Tỷ đồng)



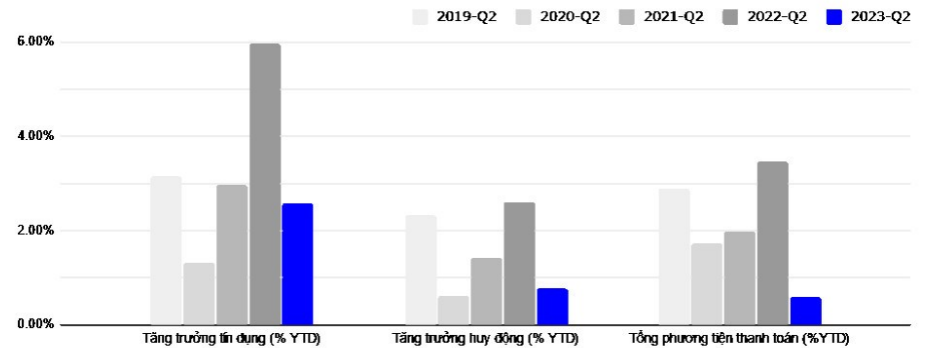
## Giá trị phát hành trái phiếu chính phủ

**GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**  
(Đvt: Tỷ đồng)



## Tăng trưởng tín dụng và cung tiền

**TĂNG TRƯỞNG CUNG TIỀN & TÍN DỤNG**  
(Đvt: %YTD)



**TTCK MỸ: Xu hướng chính tháng 8 là xu hướng giảm điểm**

**AAPL bắt đầu vào chu kỳ điều chỉnh mạnh – Tín hiệu tiêu cực cho chỉ số**



**NVIDIA cho tín hiệu bán**



**Nasdaq đang ở hỗ trợ ngắn hạn – Một Break Down sẽ xác nhận xu hướng giảm giá**



**S&P 500 sẽ tiếp tục điều chỉnh về kênh giá dưới**



**Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm trong phiên tối nay.**

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769